

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS- ST.

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX- ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Công T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1989, tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công H (Đinh Tiên H), sinh năm 1954 và bà Đinh Thị X, sinh năm 1957; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1994; con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 02/12/2019, bị Công an huyện Lệ Thủy xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát) trái phép.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 12/6/2020 cho đến ngày 29/7/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Ngày 10/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Đinh Công H, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1981, tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái máy xúc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công H (Đinh Tiên H) sinh năm 1954 và bà Đinh Thị X, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 12/6/2020 cho đến ngày 10/7/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Ngày 10/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1981; Phó chủ tịch UBND xã H, địa chỉ: UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
2. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1984; cán bộ Địa chính UBND xã H, địa chỉ: UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
3. Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1992; Phó trưởng Công an xã H, địa chỉ: UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
4. Ông Trần Hải N, sinh năm 1993; Đội ĐTTP về ma túy- kinh tế Công an huyện L, địa chỉ: Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
5. Ông Dương Công Đ, sinh năm 1996; Đội ĐTTP về ma túy- kinh tế Công an huyện L, địa chỉ: Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
7. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
8. Bà Lê Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Công H, sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 2, Trung đoàn 710, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.
2. Anh Võ Huy D, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
4. Chị Võ Thị A, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
5. Anh Trương Quang T; địa chỉ: xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Xuân X; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc khai thác đất trái phép tại khu vực ruộng thuộc địa phận thôn T, xã H, Chủ tịch UBND xã H đã phân công tổ công tác của UBND xã gồm: ông Nguyễn Hữu N, Phó chủ tịch UBND xã H; ông Lê Ngọc T, cán bộ Địa chính UBND xã H; ông Trần Thanh Đ, Phó trưởng Công an xã H đến để giải quyết vụ việc. Khi đến tại thửa đất số 1185, tờ bản đồ số 5 thuộc bản đồ địa chính xã H, tổ công tác phát hiện Đinh Công H đang điều khiển máy đào, xúc đất đổ lên xe ô tô tải mang biển kiểm soát 81M- 1398 và xe ô tô tải ben BKS 75C- 104.32 do Đinh Công T điều khiển để vận chuyển đất đến đổ tại thửa đất 1208, cách đó khoảng 100m. Qua kiểm tra hồ sơ địa chính của UBND xã H, tổ công tác xác định thửa đất số 1185 là đất sử dụng vào mục đích trồng lúa do UBND xã H quản lý, chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào cấp giấy phép khai thác đất. Vì vậy, tổ công tác yêu cầu H và T chấm dứt hành vi khai thác đất trái phép để lập biên bản sự việc và tạm giữ phương tiện vi phạm, đồng thời báo cáo nội dung vụ việc cho Chủ tịch UBND xã H. UBND xã H báo cáo nội dung vụ việc đến Công an huyện Lệ Thủy đề nghị phối hợp giải quyết. Công an huyện Lệ Thủy đã cử anh Trần Hải N và anh Dương Công Đ là cán bộ Công an huyện Lệ Thủy đến phối hợp giải quyết. Các đồng chí trong tổ công tác yêu cầu H, T tắt máy để làm việc. H, T không chấp hành mà còn có những lời nói, hành vi cản trở, anh Trần Thanh Đ nhiều lần yêu cầu T tắt máy, xuống xe nhưng T không chấp hành mà còn lớn tiếng chửi bới. T dùng kẹp bình ắc quy ném về phía anh Dương Công Đ, rồi điều khiển xe ô tô tải ben BKS 75C- 104.32 bỏ chạy. Anh Trần Hải N đứng trước đầu xe chặn lại và yêu cầu T dừng xe để giải quyết nhưng T vẫn tiếp tục điều khiển xe đâm thẳng vào anh N buộc anh N phải nhảy qua một bên để tránh, T điều khiển xe ô tô về nhà. Đồng thời lúc này, H điều khiển máy đào rời khỏi hiện trường, anh N và anh Đ đứng trước máy đào liên tục yêu cầu H tắt máy, dừng xe, nhưng H không chấp hành mà điều khiển gàu múc của máy đào gạt qua, gạt lại buộc anh N và anh Đ phải tránh ra để đảm bảo an toàn, tính mạng, sức khỏe. Nhân lúc này H điều khiển máy đào ra khỏi vị trí khai thác. Ngay sau đó, T quay lại vị trí khai thác đất để điều khiển xe ô tô BKS 81M- 1398 về nhà

* Về vật chứng: Công an huyện Lệ Thủy lập biên bản trích ghi dữ liệu điện tử và niêm phong tạm giữ 01 USB nhãn hiệu SANDISK FDC 8G 2019.09.08 bên trong chứa tập tin có liên quan đến vụ việc; 02 thùng xốp, mỗi thùng đựng 10kg đất thu tại vị trí khai thác, được ký hiệu A1, A2; 01 máy đào; 01 xe ô tô BKS 75C- 104.32, 01 xe ô tô BKS 81M-1398; 01 kẹp bình điện ắc quy. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản niêm phong và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu các ngày 09/6/2020 và ngày 12/6/2020.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại: Máy đào, xe ô tô BKS 75C-104.32 cho các bị cáo và người quản lý hợp pháp.

Đối với xe ô tô BKS 81M-1398, 02 thùng xốp đựng mẫu vật đất là vật chứng của vụ vi phạm hành chính khai thác đất trái phép, Cơ quan điều tra đã chuyển cho UBND xã Hưng Thủy để xử lý theo thẩm quyền. Tiếp tục tạm giữ 01 USB hiệu SANDISK FDC

8G 2019.09.08 bên trong chứa tập tin liên quan đến vụ án; 01 kẹp bình điện ắc quy tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 51/CT- VKSLT ngày 04/9/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy truy tố các bị cáo Đinh Công T và Đinh Công H về “Tội chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Công T từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Công H 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thời khấu trừ mỗi bị cáo từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kẹp bình điện ắc quy; tiếp tục tạm giữ 01 USB hiệu SANDISK FDC 8G 2019.09.08 lưu theo hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Công T và Đinh Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2020, tổ công tác của UBND xã H và Công an huyện L, đến giải quyết vụ việc liên quan đến hành vi của các bị cáo Đinh Công T và Đinh Công H đã sử dụng các xe ô tô BKS 81M- 1398, xe ô tô BKS 75C- 104.32 và máy đào để khai thác đất trái phép tại khu vực ruộng thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Các bị cáo không chấp hành, mà còn có hành vi dùng lời nói, cử chỉ nhằm chống đối tổ công tác. Bị

cáo T lấy kẹp bình điện ắc quy ném về phía anh Dương Công Đ, tiếp đó T điều khiển xe ô tô BKS 75C-104.32 lao thẳng vào anh Trần Hải N, còn bị cáo H điều khiển gàu múc của máy đào, gạt qua gạt lại nơi vị trí anh N và anh Trần Thanh Đ đang đứng làm nhiệm vụ, làm cho các anh không thể thực hiện nhiệm vụ được giao. Hành vi của Đinh Công T và Đinh Công H đủ yếu tố cấu thành “Tội chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo đều là người thực hiện tội phạm. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra. Đối với bị cáo Đinh Công T đã từng bị Công an huyện Lệ Thủy xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát) trái phép, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật, nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn so với bị cáo Đinh Công H.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố và mẹ của các bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra cộng đồng khỏi xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để quản lý nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, giáo dục là phù hợp, đồng thời khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, cũng như phù hợp với ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Trong vụ án, các đối tượng Lê Thị H và Đinh Thị H có những lời nói to tiếng nhưng không cản trở người thi hành công vụ nên không phạm tội.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại: Máy đào, xe ô tô BKS 75C-104.32 cho các bị cáo và người quản lý hợp pháp; chuyển xe ô tô BKS 81M-1398, 02 thùng xốp đựng mẫu vật đất là vật chứng của vụ vi phạm hành chính khai thác đất trái phép cho UBND xã H, huyện Lệ T để xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử miễn xét. Đối với 01 USB hiệu SANDISK FDC 8G 2019.09.08 bên trong chứa tập tin liên quan đến vụ án, cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Riêng 01 kẹp bình điện ắc quy đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đinh Công T và Đinh Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Đinh Công T và Đinh Công H phạm “Tội chống người thi hành công vụ”.

2. *Về hình phạt:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Công T 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam là 48 ngày (từ ngày 12/6/2020 đến ngày 29/7/2020), cứ một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thành 144 ngày (03 tháng 24 ngày). Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 25 tháng 06 ngày. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo mỗi tháng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thực hiện hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ và thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Công T kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đinh Công T cho UBND xã H, huyện, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Bị cáo Đinh Công T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Công H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam là 29 ngày (từ ngày 12/6/2020 đến ngày 10/7/2020), cứ một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thành 87 ngày (02 tháng 27 ngày). Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 15 tháng 03 ngày. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo mỗi tháng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thực hiện hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ và thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Công H kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đinh Công H cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Bị cáo Đinh Công H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kẹp bình điện ắc quy,

vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình lập ngày 15/9/2020. Tiếp tục tạm giữ 01 USB hiệu SANDISK lưu hồ vụ án.

4. *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Đình Công T, Đình Công H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2020), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương